TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ	*T1, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số: 17/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị M1**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn CL, xã ĐC, huyện T1, tỉnh T2

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Ch**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn ĐCĐ, xã ĐTr, huyện T1, tỉnh T2

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị M1** và anh **Phạm Văn Ch.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M1 và anh Phạm Văn Ch thuận tình ly hôn.

Về con Ch: Chị Vũ Thị M1 và anh Phạm Văn Ch có 02 con Ch là Phạm Tú L, sinh ngày 25/8/2020; Phạm Tú A, sinh ngày 22/8/2023. Giao cả 02 con Ch

Phạm Tú L và Phạm Tú A cho chị M1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con Ch cùng chị M1. Anh Phạm Văn Ch có quyền thăm nom, giáo dục con Ch không bị ai cản trở. Việc thay đổi người nuôi con Ch, cấp dưỡng nuôi con Ch được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản Ch, nợ Ch: Chị Vũ Thị M1 và anh Phạm Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị M1 phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị M1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 theo biên lai thu số 0002888 ngày 17 tháng 02 năm 2025. Đối trừ, trả lại chị Vũ Thị M1 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T1;
- THADS huyện T1;
- UBND xã ĐTr;
(*ĐKKH Số 11/2018 ngày 04/4/2018)*
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền